

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 10 - 2021
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 3, xã KA, huyện U M, tỉnh CM (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Minh D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 3, xã KA, huyện U M, tỉnh CM (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/4/2021 chị Trần Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Y và anh D tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện U M, tỉnh CM. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, bất đồng trong việc nuôi dạy con, không có sự thống nhất bàn bạc trong việc

tính toán làm ăn, dẫn đến cự cãi, xô xát nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị Y thấy cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2017 và yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Anh N, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Thế D, sinh ngày 08/8/2012, hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh D, chị Y đồng ý tiếp tục giao 02 cháu cho anh D nuôi dưỡng, chị Y yêu cầu được quyền tới lui thăm con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2021 anh Trần Minh D trình bày:

Anh D và chị Y đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống do bất đồng ý kiến nên chị Y bỏ đi và đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Anh N, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Thế D, sinh ngày 08/8/2012, hiện tại 02 cháu đang sống chung với anh D, anh D đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản về việc ghi nguyên vọng đề ngày 02/7/2021 cháu Trần Anh N và cháu Trần Thế D trình bày:

Cháu N và cháu D hiện đang do cha là anh D nuôi dưỡng, nguyện vọng của 2 cháu sau khi chị Y và anh D ly hôn 02 cháu có nguyện vọng được anh D nuôi dưỡng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán; Hội đồng xét xử, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân chấp nhận cho chị Trần Thị Y ly hôn với anh Trần Minh D; về con chung giao cháu Trần Anh N, sinh ngày 19/01/2009 và Trần Thế D, sinh ngày 08/8/2012 cho anh Trần Minh D nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có không đặt ra xem xét; Về án phí áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Trần Minh D, địa chỉ cư trú ấp 3, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Trần Thị Y và anh Trần Minh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt chị Y và anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Trần Minh D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Y và anh D là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Y và anh D đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, chị Y và anh D cùng thống nhất ly hôn với nhau. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Y và anh D ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Y và anh Trần Minh D có 02 con chung là cháu Trần Anh N và cháu Trần Thế D, 02 cháu hiện tại do anh D nuôi dưỡng, đồng thời chị Y và anh D cùng thống nhất giao 2 cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên vọng cháu N và cháu D là được anh D nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của các cháu. Do đó, tiếp tục giao cháu N và cháu D cho anh nuôi dưỡng là đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N và cháu D không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 cháu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000 đồng, chị Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010011 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Minh D không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 58 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y với anh Trần Minh D.

- Về con chung: Giao cháu Trần Anh N, sinh ngày 19/01/2009 và cháu Trần Thế D, sinh ngày 08/8/2012 cho anh Trần Minh D nuôi dưỡng, cháu N và cháu D hiện tại anh D nuôi dưỡng, anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N và cháu D không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 cháu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

+ Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010011 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

+Anh Trần Minh D không phải chịu án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Y và anh Trần Minh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh An, H. U Minh. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

